

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bộ Tư lệnh 86;
- Tên gói thầu: MS-01: Mua sắm trang thiết bị y tế;
- Dự toán: Mua sắm trang thiết bị y tế;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Tùy chọn mua thêm: Không đề xuất
- Địa điểm thực hiện: Bộ Tư lệnh 86

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung:

- Hàng hoá mới 100%, phải được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam;
- Các hàng hóa là Trang thiết bị y tế phải có Giấy phép lưu hành, giấy phép nhập khẩu (hoặc các tài liệu có giá trị tương đương) đối với các mặt hàng trong diện phải cấp phép quy định theo pháp luật hiện hành.
- Hàng hóa sản xuất tại Việt Nam phải Công bố đủ điều kiện sản xuất đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước của Hãng sản xuất trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế; và Hãng sản xuất phải đạt tiêu chuẩn ISO 13485. (*Nhà thầu cung cấp Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất; Thông tin (hoặc Phiếu tiếp nhận) Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế do Sở Y tế có thẩm quyền cấp*)
- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc các tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất có các thông số kỹ thuật của sản phẩm để chứng minh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.
- Nếu tài liệu kỹ thuật hàng hóa dự thầu do nhà sản xuất phát hành là tiếng Anh thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt. Nhà thầu phải đảm bảo tính trung thực và chịu trách nhiệm về nội dung giữa bản dịch và bản chính. Trong trường hợp bên mời thầu nghi ngờ có sự khai khác giữa bản dịch và bản chính thì bên mời thầu sẽ đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị dự thầu dựa vào bản chính.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể:

- Nội dung mô tả hàng hóa quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt” hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu. Tương đương quy định trong yêu cầu kỹ thuật được hiểu là:

- + Chứng nhận tiêu chuẩn: Tương đương về hệ thống quản lý chất lượng.
- + Vật liệu, thành phần: Tương đương về tính chất; thuộc tính, công năng.
- + Hàm lượng, nồng độ, tính chất: Tương đương về công năng sử dụng.

+ Tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ

Hàng hóa phải đáp ứng các yêu cầu về cấu hình, đặc tính, thông số kỹ thuật và các yêu cầu khác như quy định dưới đây và là mức yêu cầu tối thiểu phải đạt hoặc chấp nhận được:

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA
1	Bảng đo thị lực điện	<p>Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện: Phù hợp điều kiện sử dụng tại Việt Nam - Bảng chữ, Bề mặt bảng gồm hệ thống các ký hiệu chữ C hoặc tương đương sắp xếp từ lớn đến nhỏ - Điều chỉnh độ sáng của đèn - Lỗ treo tường - Dây nguồn: khoảng 1m8 – 2m - Vỏ đèn bằng inox hoặc tương đương
2	Máy đo huyết áp tự động để bàn	<p>Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện: Phù hợp điều kiện sử dụng tại Việt Nam <p>Yêu cầu cấu hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái; - Dây nguồn: 01 cái; - Tấm đỡ tay: 01 cái; - Giấy in nhiệt: 04 cuộn; - Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ; <p>Thông số kỹ thuật chi tiết</p> <p>Chức năng đo lường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp đo: Dao động học (Oscillometric method) hoặc tương đương - Dải đo huyết áp : $\leq 30 - \geq 300$ mmHg;

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ chính xác : ± 2 mmHg; - Dải đo nhịp tim : $\leq 30 - \geq 200$ lần/phút; - Độ chính xác nhịp tim: $\pm 3\%$; - Thời gian bơm : Khoảng 10 giây; - Thời gian đo : Khoảng 30 giây; <p>Hệ thống điều khiển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống bơm khí : Tự động điều chỉnh áp suất bằng vi điều khiển; - Hệ thống xả khí : Xả khí tự động; - Chức năng khẩn cấp: Dừng máy ngay lập tức bằng vi xử lý; - Hỗ trợ giọng nói: Thông báo kết quả và cảnh báo lỗi bằng giọng nói; - Màn hình: FND (Led 7 thanh) hoặc tương đương
3	<p>Máy điện trị liệu đa năng (điện xung kết hợp Laser và siêu âm điều trị)</p>	<p>Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện: Phù hợp điều kiện sử dụng tại Việt Nam <p>Yêu cầu cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Máy chính kèm màn hình cảm ứng và hỗ trợ phần mềm ngôn ngữ Tiếng Việt - 01 Dây nguồn - 02 Dây cáp kích thích điện - 04 Điện cực cao su chì - 04 Điện cực thép hoặc tương đương - 04 Miếng làm âm điện cực - 04 Dây buộc co dẫn - 01 Đầu phát siêu âm đa tần - 01 Giá đỡ đầu phát - 01 Lọ igel điều trị siêu âm - 01 Đầu phát laser - 01 Giá đỡ đầu phát laser - 01 Kính bảo vệ mắt - 01 Xe đẩy (sản xuất tại Việt Nam) - 01 Bộ hướng dẫn sử dụng Anh/ Việt <p>Yêu cầu Tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được ≥ 2 phác đồ điều trị đồng thời - Màn hình cảm ứng màu ≥ 4 inch - Chương trình: ≥ 90 chương trình siêu âm, ≥ 150 chương trình laser, ≥ 100 chương trình điện xung - Điều chỉnh độc lập các thông số điều trị <p>Tính năng điện xung trị liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chẩn đoán điện sinh lý (hiển thị đồ thị I/t, tự động tính toán

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA
		<p>các hệ số), lưu lại ≥ 5 kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp tính năng kiểm tra điện cực - Phát hiện sự cố trong quá trình điều trị <p>Tính năng trị liệu bằng Laser:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ hoạt động: xung và liên tục. - Tính năng lặp lại liệu điều trị - Cảm biến đo công suất laser thực tế <p>Tính năng siêu âm điều trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ hoạt động: xung và liên tục. - Đầu phát siêu âm đa tần: $\leq 1\text{MHz}$ và $\geq 3,3\text{ MHz}$ - Đầu phát chống nước, có thể điều trị siêu âm dưới nước. - Cảnh báo: Đầu phát phát tín hiệu khi tiếp xúc với bệnh nhân, hiển thị kết nối bằng vạch thang màu hoặc % tiếp xúc <p>Thiết bị cung cấp tối thiểu ≥ 25 dòng điện trị liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Laser: Tia laser: Loại 3B hoặc tương đương Thời gian điều trị: ≥ 99 phút - Siêu âm: Tần số siêu âm: $\leq 1\text{MHz}$ và $\geq 3,3\text{ MHz}$ Cường độ siêu âm: tối đa $\geq 3\text{W}/\text{cm}^2$ Tần số xung: Từ ≤ 10 đến $\geq 150\text{ Hz}$ Chế độ làm việc: Liên tục và xung <p>Yêu cầu thông số kỹ thuật dòng điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian điều trị Từ $\leq 30\text{s}$ đến ≥ 99 phút <p>Dòng Interferential (giao thoa)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cường độ hiệu dụng: $0\div 60\text{ mA}$ • Tần số giao thoa: $1\div \geq 200\text{ Hz}$ • fN [tần số sóng mang] $\geq 4000\text{Hz}$ <p>Dòng TENS, HV</p> <p>TENS (Tiêu chuẩn, không đối xứng, xen kẽ)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời gian xung Từ ≤ 50 đến $\geq 200\mu\text{s}$ • Tần số Từ ≤ 1 đến $\geq 200\text{Hz}$ • Cường độ dòng Từ ≤ 2 đến $\geq 80\text{mA}$ <p>Dòng Galvanic (Điện phân thuốc): ≥ 02 dòng điện phân</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cường độ: Từ ≤ 1 đến $\geq 20\text{ mA}$
4	<p>Máy kéo giãn cột sống lưng cổ (Kết hợp giường)</p>	<p>Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chứng chỉ ISO 13485 hoặc tương đương. - Nguồn điện: Phù hợp điều kiện sử dụng tại Việt Nam <p>Yêu cầu cấu hình thiết bị:</p>

STT	TÊN HÀNG HÓA	THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA
	(bàn) nâng hạ điện ≥ 2 khúc đồng bộ)	<ul style="list-style-type: none"> - 01x Máy chính kèm màn hình cảm ứng - 01x Nút dừng khẩn cấp - 01x Kê chân điều chỉnh - 01x Dây đai kéo cổ - 01x Dây đai kéo lưng - 01x Dây đai vùng ngực - 01x Khung kéo cổ tư thế nằm - 01x Giường (Bàn) kéo giãn cột sống nâng hạ điều khiển điện ≥2 khúc (nhập khẩu đồng bộ từ hãng sản xuất) - 01x Thanh điều chỉnh góc kéo có pully - 01x Giá đỡ máy chính - 04x Nút cố định thiết bị trung tâm với khung kéo - 01x Dây kéo bằng nylon hoặc tốt hơn có móc leo núi (móc carabiner) - 01x Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt <p>Yêu cầu thông số kỹ thuật:</p> <p>Loại điều trị: kéo liên tục, kéo không liên tục, kéo tăng dần đều, kéo giảm dần đều, kéo theo chu kì và trên 10 chương trình kéo kết hợp.</p> <p>Có thể kết hợp từ 1 đến ≥5 kiểu kéo trong 1 chương trình kéo.</p> <p>Lực kéo: ≤1.5 - ≥90 kg</p> <p>Thời gian kéo/ Thời gian giữ lực cơ sở: 1 giây – ≥50 phút (quãng nghỉ 1 giây)</p> <p>Thời gian giữ các bước (luỹ tiến): 1 giây – ≥5 phút (quãng nghỉ 1 giây)</p> <p>Các bước (luỹ tiến): 1 – ≥20</p> <p>Tốc độ (thay đổi lực kéo): 0.1 - ≥5.0 kg/giây</p> <p>Thời gian điều trị: 1 giây – ≥120 phút</p> <p>Phác đồ điều trị tự tạo: ≥100</p> <p>Phác đồ điều trị có sẵn: (Có) ≥3</p> <p>Kiểm soát an toàn cho lực kéo trên: 20 kg</p> <p>Màn hình cảm ứng chạm: ≥4 inches</p> <p>Điện áp nguồn: 100 - 240 V (50/60 Hz)</p> <p>Tiêu chuẩn an toàn và hiệu suất: Phân loại thiết bị y tế IIb hoặc tương đương</p>

C) Các yêu cầu khác:

1. Hướng dẫn trình bày các file trong E-HSDT đăng tải trên Hệ thống:

Các file dữ liệu của hàng hóa đính kèm E-HSDT phải được phân chia riêng biệt theo folder như sau:

1.1 (Folder 1) Tính hợp lệ:

- ĐKKD; Bảo đảm dự thầu + tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký thư bảo lãnh (nếu có)

1.2. (Folder 2) Năng lực kinh nghiệm:

- (File 1) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2022)
 - (File 2) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2023)
 - (File 3) Báo cáo tài chính năm ____ (ví dụ: 2024)
 - (File 4) Xác nhận thực hiện nghĩa vụ thuế
 - (File 5) Hợp đồng tương tự 1 (bao gồm hợp đồng, biên bản nghiệm thu/ thanh lý/ hóa đơn GTGT..., tài liệu chứng minh mã HS của hàng hoá tương tự)
 - (File 6) Hợp đồng tương tự 2...
- ... và các tài liệu liên quan khác (nếu có)

1.3. (Folder 3) Kỹ thuật: Ngoài Bảng danh mục hàng hóa dự thầu, nhà thầu lập các folder riêng cho từng mặt hàng hoặc các mặt hàng dự thầu có cùng hãng sản xuất hoặc cùng tài liệu pháp lý, trong mỗi folder đề nghị nhà thầu **tách riêng các file tài liệu và đánh số thứ tự mặt hàng theo E-HSMT, ví dụ:**

1. (Folder 3.1) Phần 1 (lô 1):

- (File 1) Giấy ủy quyền (bao gồm: ủy quyền từ hãng chủ sở hữu, ủy quyền từ nhà phân phối...)
 - (File 2) Bản kết quả phân loại TTBYT
 - (File 3) Sổ lưu hành (bao gồm: Phiếu tiếp nhận/Phiếu thông tin hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu v.v...)
 - (File 4) Chứng nhận chất lượng (bao gồm: ISO 13485, ISO 9001, CE, FDA...)
 - (File 5) tài liệu kỹ thuật kèm theo như Catalogue; Datasheet; Instruction for Use
 - Các tài liệu liên quan khác (nếu có)....
- Lưu ý: đề nghị nhà thầu tách riêng từng file tài liệu kỹ thuật (catalogue, datasheet...), không gộp chung tất cả tài liệu kỹ thuật vào 1 file. Yêu cầu đặt tên file đúng theo tên tài liệu dùng để tham chiếu trong Bảng chào đáp ứng kỹ thuật và dùng công cụ đánh dấu (highlight) lên các nội dung kỹ thuật cụ thể chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu..**

2. Folder 3.2 Phần 2 (Lô 2): Trình bày tương tự như trên

2. Bảng kê hợp đồng tương tự và mã HS của hàng hóa

- Tính chất tương tự quy định tại bảng X là hợp đồng cung cấp thiết bị tương tự như phần/lô tham dự, hoặc trong trường hợp nhà thầu xác định được mã HS của mặt hàng theo hướng dẫn tại ghi chú số (10) và số (11) của Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm tại Chương III, nhà thầu phải kê khai bảng tính giá trị hợp đồng tương tự theo mẫu dưới đây.

- Trong trường hợp nhà thầu tự xác định mã HS của hàng hóa, nhà thầu phải kê khai và đính kèm file excel và một bản scan có ký, đóng dấu của nhà thầu theo mẫu sau. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của thông tin được cung cấp. Bên mời thầu sẽ đánh giá tính chất và quy mô tương tự của hợp đồng nhà thầu kê khai theo mã HS trên cơ sở các thông tin tại bảng kê khai này và các tài liệu đính kèm. Ngoài hợp đồng tương tự, nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh mã HS của mặt hàng tương tự bằng các tài liệu hợp lệ liên quan (tờ khai hải quan).

STT	Yêu cầu của E-HSMT				Đáp ứng của E-HSDT						Năng lực sản xuất trong trường hợp là nhà sản xuất
	Mã phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mã HS yêu cầu	Giá trị hợp đồng tương tự yêu cầu đối với từng mã HS (VND)	Hợp đồng tương tự	Nhà thầu liên danh trong hợp đồng tương tự (nếu có) ⁽²⁾	Hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện	Mã HS của hạng mục hàng hóa tương tự ⁽³⁾	Giá trị đã thực hiện của hạng mục hàng hóa tương tự	Tài liệu chứng minh hợp đồng hoàn thành	
		<i>(Ghi theo danh mục hàng hóa dưới đây)</i>	<i>(Nhà thầu xác định mã HS)</i>	<i>(Nhà thầu trích xuất theo yêu cầu tại Bảng X)</i>	<i>(Hợp đồng số: ... Ngày ký: ... Chủ đầu tư: ... Ngày hoàn thành: ...)</i>	<i>(Ghi: Nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu liên danh)</i>	<i>(Ghi STT, tên thiết bị trong hợp đồng tương tự)</i>	<i>(Nhà thầu xác định mã HS)</i>	<i>(Ghi theo giá trị thực hiện thực tế)</i>	<i>(Ghi: - Biên bản nghiệm thu ngày ... - Biên bản thanh lý ngày ... - Hóa đơn GTGT ngày ... liệt kê các tài liệu liên quan khác (nếu có)...))</i>	Trường hợp hàng hóa là sản phẩm do nhà thầu Việt Nam sản xuất trong nước (có thể đã bán ra thị trường hoặc chưa bán ra thị trường), nhà thầu phải cung cấp được tài liệu chứng minh công suất thiết kế hoặc sản lượng sản xuất đáp ứng yêu cầu. k x (Số lượng yêu cầu của gói thầu x 30/thời gian thực

Thông tin hàng hóa dự thầu			Tài liệu chứng minh tính hợp lệ hàng hóa theo yêu cầu tại Mục 1.3.2 Chương V						
STT	Mã phân (lô)	Danh mục hàng hóa	Xuất xứ [ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]	Tài liệu chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng theo E-CDNT 16.2 Chương II	Kết quả phân loại TTBYT (áp dụng cho TTBYT)	Số lưu hành hoặc số GPNK (áp dụng cho TTBYT)	Tiêu chuẩn chất lượng (nếu có)	Phiếu tiếp nhận Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất TTBYT (nếu có)	Ghi chú
Nhà thầu nhập hàng hóa theo E-HSM T	Nhà thầu nhập mã phân (lô) hàng hóa theo E-HSM T	Nhà thầu nhập danh mục hàng hóa theo E-HSM)	Nhà thầu nhập thông tin liên quan	Nhà thầu liệt kê các tài liệu liên quan: ví dụ: - Thư ủy quyền hoặc giấy phép bán hàng ngày ... từ ... (tên hãng) ... cho ... (tên nhà thầu/nhà phân phối), có hiệu lực đến ... - Giấy phép bán hàng ngày ... của ... (tên nhà phân phối) cho ... (tên nhà thầu), có hiệu lực đến ... (hoặc có hiệu lực cho gói thầu này).	Loại A/B/C/D	- Số công bố: .../PCBB-HCM ngày ... hoặc - Phiếu tiếp nhận số: .../.... ngày... hoặc - Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành TTBYT thuộc loại C, D số ...ĐKLH/BYT... ngày ... hoặc - Giấy phép nhập khẩu số: ...NK/BYT-TB-CT ngày ... - Nhà thầu ghi rõ đối với hàng hóa là TTBYT không thuộc danh mục phải cấp phép nhập khẩu.	ISO 13485:2016 cấp cho hãng ... có hiệu lực từ ngày ... đến ...	- Phiếu tiếp nhận Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất TTBYT số ... ngày ... - Nếu không phải là TTBYT sản xuất trong nước thì ghi: Không áp dụng).	

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu dưới đây gồm file scan bản in và file định dạng Word kèm E-HSDT.

(ii) Bảng chào đáp ứng kỹ thuật:**BẢNG CHÀO ĐÁP ỨNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

Stt	Nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nội dung E-HSDT	Tài liệu tham chiếu
1	Máy Số lượng:	Máy Model: Hãng sản xuất: Xuất xứ: Hãng, nước chủ sở hữu: Số lượng:	Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin yêu cầu.
I	Yêu cầu chung	Yêu cầu chung	
	-	-	Nhà thầu cam kết và/hoặc cung cấp tài liệu theo yêu cầu. Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa của từng nội dung yêu cầu kỹ thuật.
II	Yêu cầu cấu hình	Yêu cầu cấu hình	
	-	-	Nhà thầu chào thầu đủ nội dung theo yêu cầu.
III	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu kỹ thuật	
	-	-	Ghi rõ tên tài liệu, số trang tham chiếu và trích dẫn nội dung cụ thể trong tài liệu tham chiếu (bản gốc) thể hiện tính đáp ứng của hàng hóa của từng nội dung yêu cầu kỹ thuật. Xem các ví dụ dưới đây: <i>Specifications</i> <i>trang</i> <i>2.....</i>
IV	Yêu cầu khác	Yêu cầu khác	
		-	Nhà thầu cam kết và/hoặc cung cấp tài liệu theo yêu cầu.

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu dưới đây và cung cấp file scan và file định dạng Word kèm E-HSDT. Nhà thầu phải đảm bảo và tự chịu trách nhiệm về những bất lợi trong trường hợp thống nhất giữa nội dung file Word/Excel và file scan

- Mẫu trên được dùng để phục vụ việc đánh giá về kỹ thuật hàng hóa dự thầu của nhà thầu. Nhà thầu phải kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin theo mẫu này. Nhà thầu phải chịu mọi trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không làm đúng theo quy

định. Việc nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Việc kiểm tra hàng hóa được thực hiện theo các quy định sau:

- Thời gian: Từ khi bàn giao hàng hóa tại chân công trình đến khi được nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Địa điểm: Tại nơi hàng hóa được bàn giao.

- Nội dung và cách thức tiến hành:

1. Bàn giao hàng hóa tại đơn vị sử dụng: Khi hàng hóa được chuyển đến địa điểm giao hàng, Nhà thầu báo cho Chủ đầu tư biết để các bên cùng nhau tiến hành kiểm tra hàng hóa (danh mục, số lượng) và các hồ sơ, chứng từ liên quan đảm bảo đúng quy định của hợp đồng, làm cơ sở lập biên bản bàn giao.

2. Kiểm tra hàng hóa: Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của chủ đầu tư và đơn vị giám sát hoặc đơn vị kiểm định để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, cấu hình, thông số kỹ thuật ... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

- Đối với các hàng hóa phải kiểm định (nếu có): Hàng hóa được kiểm định bởi đơn vị có đủ chức năng thực hiện dịch vụ này đối với các thiết bị y tế trong danh mục phải được kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật theo quy định tại điều 5, Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022. Hàng hóa chỉ được nghiệm thu khi nhà thầu cung cấp chứng thư hoặc giấy chứng nhận kiểm định của đơn vị có đủ chức năng.

- Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

3. Giám định chất lượng, nghiệm thu hàng hóa (nếu có): Sau khi được kiểm tra thử nghiệm, hàng hóa được bên mua giám định chất lượng và nghiệm thu để đưa vào sử dụng, theo đúng quy định của Nhà nước. Hàng hóa được chuyển sang nghĩa vụ bảo hành ngay sau khi các bên thống nhất nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

4. Bất cứ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra, thử nghiệm và giám định chất lượng mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật ..., thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu sẽ phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối, mọi chi phí thay thế hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm, các hàng hóa thay thế phải đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.